



Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

[ATTACHMENT 1] REQUEST FOR PROPOSAL THÔNG TIN MỜI CHÀO GIÁ

Ref: VAPCO/PS-50132

To: Potential Bidders

Copy to:

Subject: Supply of Logistics Service for Boiler scaffolding system / Cung cấp dịch vụ Logistics cho hệ thống giàn giáo Lò hơi

Date: 28 Dec, 2025/ Ngày 28/12/2025

1. INSTRUCTION TO THE PARTICIPATING BIDDERS

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI CÁC NHÀ THẦU THAM GIA

1.1 General information

Thông tin chung

Vung Ang II Thermal Power LLC (VAPCO), the Owner of 2 x 600MW ultra super-critical imported coal-fired Thermal Power Plant in Vung Ang economic zone, Vung Ang ward, Ha Tinh Province, Vietnam that is being undertaken on a build-operate-transfer basis under Vietnam law, issuing this Request for Proposal (RFP) to invite Bidders, who are interested in contracting with VAPCO for the provision of Logistics Service for O&M spare parts for operation and maintenance activities of Vung Ang II Thermal Power plant.

Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II (VAPCO), Chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện đốt than nhập khẩu trên siêu tới hạn với công suất 2 x 600MW tại khu kinh tế Vũng Áng, xã Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam đang thực hiện dự án xây dựng-kinh doanh-chuyển giao theo pháp luật Việt Nam, ban hành Yêu cầu chào giá (RFP) này để mời các Nhà Thầu quan tâm đến việc ký hợp đồng với VAPCO về cung cấp dịch vụ Logistics cho vật tư phục vụ cho hoạt động vận hành và bảo dưỡng của nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II.

The service is expected to start in January 2026.

Dịch vụ dự kiến bắt đầu từ Tháng 01 năm 2026.

1.2 Compliance with RFP requirements

Tuân thủ các yêu cầu về Chào giá



Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

The participating Parties shall prepare and submit a Proposal in compliance with the procedures and requirements as set forth in this RFP. Any omission may give VAPCO a reason to reject or unfavourable evaluation of the Proposal. The participating Parties will be deemed to have fully understood and accepted all of the contents of the RFP. Upon submission of a Proposal, the Bidders are deemed to have agreed to fully comply with the Framework Contract's General Terms and Conditions as attached in the RFP.

Các Bên tham gia sẽ chuẩn bị và nộp Bản chào tuân thủ các quy trình và yêu cầu như được quy định trong Yêu cầu chào giá này. Bất kỳ sự sai sót nào có thể khiến VAPCO có lý do từ chối hoặc đánh giá bất lợi cho Báo giá. Các Bên tham gia sẽ được coi là đã hiểu hoàn toàn và chấp nhận tất cả các nội dung trong Yêu cầu Báo giá. Sau khi nộp Báo giá, khi đó nhà cung cấp được coi là đã đồng ý tuân thủ đầy đủ các Điều khoản và Điều kiện chính của Hợp Đồng Khung như được đính kèm trong Yêu cầu Báo giá.

1.3 Confidentiality

Bảo mật

The prices in the Proposal must be issued independently, and not be consulted, communicated or negotiated with any other bidder.

Giá trong Bản chào của nhà cung cấp phải được chào độc lập, không được tham khảo, liên lạc hoặc thỏa thuận với bất kỳ nhà cung cấp nào khác;

The prices stated in the Proposal are not intentionally disclosed by the supplier and will not be consciously disclosed, by directly or indirectly, to any other participant prior to the due date of Proposal document submission; and has no direct or indirect influence to induce any other person or company to submit or refrain from submitting Proposals for the purpose of restricting competition.

Giá chào trong Bản chào không được tiết lộ một cách có chủ ý bởi nhà cung cấp và sẽ không được tiết lộ một cách có ý thức, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ người tham gia nào khác trước ngày nộp chào giá; và không có sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp để khiến bất kỳ người hoặc công ty nào khác nộp hoặc không gửi Bản chào cho mục đích hạn chế cạnh tranh.

Participating Bidders must not disclose the RFP to any third parties who are not directly involved in the preparation of the Proposal.

Những người tham gia không được tiết lộ Yêu cầu chào giá cho bất kỳ bên thứ ba nào không liên quan trực tiếp đến việc làm Báo giá.

1.4 Withdrawal of procurement

Thu hồi yêu cầu mua hàng

VAPCO reserves the right, at any time and without any liability to the participants, to cancel or delay this procedure or to change the scope of the procurement.



Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

VAPCO có quyền, bất cứ lúc nào và không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, trong việc hủy bỏ hoặc trì hoãn thủ tục này hoặc thay đổi phạm vi mua sắm.

1.5 Language

Ngôn ngữ

The documents shall be prepared in English and Vietnamese. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail. Các tài liệu được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ được áp dụng.

1.6 Currency and Payment

Tiền tệ và thanh toán

Price shall be quoted in Vietnamese Dong, exclusive of VAT.

Giá được chào giá bằng đồng Việt Nam, chưa bao gồm thuế GTGT.

Payment shall be made in Vietnamese Dong.

Thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

2. PROCEDURES FOR BIDDING

THỦ TỤC ĐẤU THẦU

2.1 Clarification of bidding information

Làm rõ thông tin mời thầu

The participating Bidders are requested to study and carefully check the contents of the Bidding information and other relevant information. The Bidders may send email to VAPCO's PIC: Mr. Trinh Thuc Son, at son.trinh@vapco.com.vn (with copies sent to: jeff.ha@vapco.com.vn and thach.pham@vapco.com.vn) or an official letter to VAPCO regarding the unclear contents at least 05 days before the due date of letter of Proposal submission. Written clarifications or feedback via email (as the case may be) will be provided by VAPCO no later than 03 days prior to the due date of Proposal submission.

Nhà Thầu tham gia được yêu cầu nghiên cứu và kiểm tra kỹ lưỡng nội dung của Thông tin mời thầu và các thông tin liên quan khác. Các Nhà Thầu có thể gửi email cho người phụ trách của VAPCO: Ông Trịnh Thúc Sơn theo địa chỉ son.trinh@vapco.com.vn (CC cho: jeff.ha@vapco.com.vn và thach.pham@vapco.com.vn) hoặc thư chính thức đến VAPCO về các nội dung không rõ ít nhất 05 ngày trước ngày hết hạn nộp Hồ sơ dự thầu. Giải thích bằng văn bản hoặc phản hồi bằng email (tuỳ trường hợp cụ thể) sẽ được VAPCO cung cấp không muộn hơn 03 ngày hết hạn nộp bản chào.



Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

At any time prior 03 days to the due date of Proposal submission, VAPCO has the right to amend or add to the Bidding information. The amendment or supplement shall be communicated in writing to all participating Bidders and The Bidders shall be obliged to comply with such addition or amendment.

Vào bất kỳ thời điểm nào trước khi hết hạn nộp hồ sơ chào giá 03 ngày, VAPCO có quyền sửa đổi, bổ sung thông tin mời thầu. Việc sửa đổi, bổ sung sẽ được thông báo bằng văn bản tới tất cả các Nhà Thầu tham gia và các Nhà Thầu có nghĩa vụ tuân thủ việc bổ sung, sửa đổi đó.

2.2 Submission of Proposal

Nộp bản chào

Each participant will finalize and fill out the form given in Annex 01. The Bidders must fill in the information in the areas with red text in Annex 01 such as: Company name, company address, company tax code.

Mỗi bên tham gia sẽ hoàn thiện và điền vào biểu mẫu tại Phụ Lục 01. Nhà thầu phải điền tất cả thông tin vào những chỗ có chữ màu đỏ trong Phụ Lục 01 như là: Tên công ty, địa chỉ công ty, mã số thuế.

Bidders are required to submit supporting documents for each Technical Evaluation Criteria as follows:

- Certificate of Business Registration.
- Certificate of Business Registration of Branch in Ky Anh or Ha Tinh (if have).
- Customs brokerage License or the similar.
- Scanned copies of similar logistics service contracts and contract execution documents.
- Contracts to foreign customs brokers overseas, with a preference for Korea.
- Organization chart, CV and certificate of each employee.
- Equipment and vehicle list with profile.
- Financial statements of last 3 years (2022,2023,2024).

Các nhà thầu phải nộp các giấy tờ chứng minh đối với từng tiêu chí đánh giá kỹ thuật như sau:

- Giấy phép Đăng ký kinh doanh.
- Giấy phép Đăng ký kinh doanh của chi nhánh ở Kỳ Anh hoặc Hà Tĩnh (nếu có).
- Giấy phép hành nghề môi giới (hoặc tương tự).
- Bản scan của các hợp đồng dịch vụ logistics tương tự và các loại giấy tờ chứng minh việc thực hiện hợp đồng,
- Hợp đồng với công ty môi giới dịch vụ Hải quan nước ngoài, ưu tiên Hàn Quốc.
- Sơ đồ tổ chức, CV và bằng cấp chứng chỉ của nhân viên.
- Danh sách thiết bị, phương tiện kèm hồ sơ.

Vung Ang II Thermal Power LLC



Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo ward, Hanoi, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

- Báo cáo tài chính của 3 năm trước (2022,2023,2024).

Bidders are required to attach a Letter of Confirmation that by submitting the Proposal, they have understood and accepted all terms and conditions, Scope of Services of this RFP.

Các nhà thầu phải đính kèm Thư xác nhận rằng bằng việc nộp Thư chào giá, họ đã hiểu và chấp nhận các điều kiện và điều khoản, Phạm vi cung cấp Dịch vụ trong Chào giá này.

The Proposal shall be submitted by Email to the following address no later than the deadline to:

Bản chào sẽ được gửi bằng Email đến địa chỉ sau không muộn hơn thời hạn:
Mr. Pham Ngoc Thach, Procurement & Contract Leader - Vung Ang II Thermal Power LLC
Address: Vung Ang Economic Zone, Ky Loi commune, Ky Anh town, Ha Tinh; Email:
thach.pham@vapco.com.vn;

Copy 1: Mr. Ha Jong Woo, GA & Contract Manager; Email: jeff.ha@vapco.com.vn

Copy 2: Mr. Trinh Thuc Son, Procurement & Contract Specialist; Email:
son.trinh@vapco.com.vn; Phone No. 0919865623

The Bid Proposal will be encrypted to ensure that it won't be opened before the time specified in Item 3 below.

Bản chào giá sẽ được mã hóa nhằm đảm bảo không được mở trước thời gian quy định trong Điều 3 sau đây.

Email subject: The Bidders are kindly requested to clearly state the bidding package's name and the Bidder's name (e.g.: "Proposal for Logistics service for Boiler scaffolding system/"Bidder's name").

Tiêu đề thư: Nhà Thầu ghi rõ tên gói thầu và tên nhà thầu (ví dụ: "Proposal for Logistics service for Boiler scaffolding system/"Tên Nhà Thầu").

The Bidder may contact Mr. Trinh Thuc Son (Phone No.0919865623) for confirmation of the sent email.

Nhà Thầu có thể liên hệ với Ông Trịnh Thúc Sơn (SĐT: 0919865623) để xác nhận email đã gửi thành công.

2.3 Deadline for submission of the Proposal:

Thời hạn nộp bản chào giá:

The due date of Proposal submission: 17:00 PM, 13 Dec 2025.

Ngày hết hạn nộp bản chào giá: 17:00, ngày 13 tháng 12 năm 2025.

The Bidder will share the password to open pdf file of Proposal via email by 09:00 AM, 15 Dec 2025.

Nhà Thầu sẽ gửi mật khẩu để mở Bản chào giá qua email vào 9:00 sáng ngày 15

tháng 12 năm 2025.

2.4 Validity period

Thời hạn hiệu lực

The Proposal shall be offered and valid for 90 days from the due date of Proposal document submission. VAPCO may request to extend the validity time of the Proposal and notify it in writing. The extension time shall not exceed 15 days. If the participant fails to accept the extension of the validity time, its Proposal will not be considered for evaluation.

Chào giá được đưa ra và có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá. VAPCO có thể yêu cầu gia hạn thời gian hiệu lực của chào giá và thông báo bằng văn bản, thời gian gia hạn sẽ không vượt quá 15 ngày. Trường hợp đơn vị tham gia không chấp nhận gia hạn thời gian hiệu lực thì chào giá đó sẽ không được xem xét để đánh giá.

2.5 Bid evaluation and award criteria:

Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn

2.5.1 Proposal evaluation:

Đánh giá bản chào:

The Bidders' proposal will be considered and evaluated when they fully meet the above criteria, and the document is submitted as prescribed in Item 2.2 before the deadline or subject to VAPCO's decision.

Bản chào của Nhà Thầu chỉ được xem xét đánh giá khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên và nộp bộ hồ sơ như quy định tại mục Mục 2.2 trước thời điểm đóng thầu hoặc theo quyết định của VAPCO.

- Technical evaluation

Đánh giá về kỹ thuật

Based on the outlined criteria and the respective content specified in the Proposal Form (Annex 01), VAPCO will score accordingly.

Theo từng tiêu chí trên và nội dung bản chào giá của nhà thầu (Phụ Lục 01), VAPCO sẽ chấm điểm phù hợp.

- Financial evaluation

Đánh giá về thương mại

The bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations will be selected as the preferred bidder and invited to enter the contract negotiation stage.

Nhà thầu nào đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính sẽ được chọn vào giai đoạn thương thảo hợp đồng.

2.5.2 Award Criteria

Tiêu chí lựa chọn

VAPCO will award the Contract to the Bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations and favourable terms after negotiation.

VAPCO sẽ ký hợp đồng với Nhà thầu đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính và các điều khoản phù hợp nhất sau khi đàm phán.

VAPCO has the right to adjust the Scope of Supply at its discretion.

VAPCO có thể điều chỉnh Phạm vi Cung cấp theo quyền quyết định của mình.

2.6 Announcement of Bidding results

Thông báo kết quả đấu thầu

The bidding results shall be announced to all participants after the decision on approval of the bidding result. In the notice of the bidding results, VAPCO is not obligated to explain the reasons for the unsuccessful Bidders.

Kết quả đấu thầu được thông báo cho các bên tham gia sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu. Trong thông báo kết quả đấu thầu, VAPCO không có nghĩa vụ giải thích lý do đối với các nhà thầu không trúng thầu.

2.7 VAPCO's option

Tùy chọn của VAPCO

VAPCO reserves the right, without any liability to the parties, to modify or withdraw this RFP at any time, to increase or decrease the scope of work included in the Contract or request to restart the procedure when deemed valid is of the greatest interest to VAPCO and rejects any or all of the proposal. No claim regarding any modification, withdrawal or restart of the process will be accepted by VAPCO. VAPCO also has the option to award the contract to an acceptable participant, whichever is in the best interest of the company.

VAPCO bảo lưu quyền, mà không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, sửa đổi hoặc rút lại Yêu cầu chào giá này bất cứ lúc nào, để tăng hoặc giảm phạm vi công việc được đưa vào Hợp đồng hoặc yêu cầu khởi động lại thủ tục khi được coi là hợp lệ được VAPCO quan tâm nhất và từ chối bất kỳ hoặc tất cả các đề xuất. Không có yêu cầu bồi thường liên quan đến bất kỳ sửa đổi, rút lui hoặc khởi động lại quá trình sẽ được VAPCO chấp nhận. VAPCO cũng có tùy chọn để trao hợp đồng cho bên tham gia chấp nhận được, tùy theo điều kiện nào là tốt nhất cho lợi ích của công ty.

2.8 Compliance in bidding

Tuân thủ trong đấu thầu

The Bidders shall comply with the provisions of law on anti-corruption, anti-bribery, anti-monopoly and commit to bidding standards to ensure healthy competition, fairness and transparency.

Các Nhà Thầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, chống hối lộ, chống độc quyền và cam kết các tiêu chuẩn đấu thầu đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, công bằng và minh bạch.

3. SCOPE OF WORK

PHẠM VI CÔNG VIỆC

The Bidder shall request to provide full logistics services for three (03) Lot as detailed below:

Nhà Thầu được yêu cầu cung cấp đầy đủ dịch vụ logistics cho ba (03) Lô hàng như chi tiết dưới đây:

Lot No.	Item description	Shipper	Incoterms 2020	Unit	Quantity
LOT 1	Boiler scaffolding system	KLES in Korea (Korea Leading Engineering System)	FOB Busan port- Korea	40'OT	5
LOT 2	Boiler scaffolding system	KLES in Korea (Korea Leading Engineering System)	FOB Busan port- Korea	40'HC	9
LOT 3	Boiler scaffolding system	KLES in Korea (Korea Leading Engineering System)	FOB Busan port- Korea	40'HC	9

The scope of work shall include, but not be limited to, the following activities and associated charges:

Phạm vi công việc bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các hoạt động và các khoản chi phí liên quan sau đây:

No.	Charges/ Các chi phí
1	O/F fee (FOB BUSAN) Cước vận chuyển đường biển (theo điều kiện FOB Busan)
2	THC Phí xếp dỡ tại cảng (Terminal Handling Charge)
3	CIC Phí mất cân bằng container (Container Imbalance Charge)
4	CLE Phí vệ sinh container (Cleaning Fee)
5	DO Phí lệnh giao hàng (Delivery Order Fee)

No.	Charges/ Các chi phí
6	Lift on/off at Hai Phong Port Phí nâng/hạ container tại cảng Hải Phòng
7	Infrastructure fee Phí hạ tầng cảng biển
8	Cargo international insurance Bảo hiểm hàng hóa quốc tế
9	Cargo domestic insurance Bảo hiểm hàng hóa nội địa
10	Customs clearance Fee Phí làm thủ tục hải quan
11	Inspection Fee (If Red channel) Phí kiểm tra (trong trường hợp luồng đỏ)
12	Inland transportation from Hai Phong port to VAPCO Site Vận chuyển nội địa từ cảng Hải Phòng đến công trường VAPCO
13	Transport empty containers from VAPCO Site to Hai Phong Port Vận chuyển container rỗng từ công trường VAPCO về cảng Hải Phòng
14	Lift off containers and lift on empty containers at VAPCO Site Phí hạ container hàng và nâng container rỗng tại công trường VAPCO
15	DET (detention charge of container during unstuffing materials at VAPCO Site) (estimated 15 days) Phí lưu container (DET) trong thời gian rút hàng tại công trường VAPCO (ước tính 15 ngày)

Note: VAPCO Site means Vung Ang II Thermal Power Plant in Vung Ang economic zone, Vung Ang ward, Ha Tinh Province, Vietnam.

Lưu ý: Công trường VAPCO được hiểu là Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, thuộc Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

4. DRAFT CONTRACT

HỢP ĐỒNG MẪU

The Bidders are requested to carefully review the Draft Contract in Attachment 8 in order to fully understand the contract provisions, scope of work, and related responsibilities.

Các Nhà Thầu được đề nghị đọc kỹ Hợp đồng Mẫu tại Phụ lục 8 để hiểu rõ hơn các điều khoản của hợp đồng, phạm vi công việc và các trách nhiệm liên quan.

5. PROPOSAL FORM

MẪU BẢN CHÀO GIÁ

The list of required services are detailed in Annex 01 below.

Danh sách các dịch vụ yêu cầu được thể hiện chi tiết trong Phụ lục 01 dưới đây.

Bidders are encouraged to submit their Proposal Form using the form as per Annex 01.

Nhà Thầu được khuyến nghị nộp Bản Chào Giá theo mẫu ở Phụ Lục 01.

6. BLACKLISTING CLAUSE

ĐIỀU KHOẢN ĐƯA VÀO DANH SÁCH ĐEN

The awarded bidder is required to comply with all terms and conditions specified in this RFP and their submitted proposal. Failure to fulfill these obligations may result in the bidder being blacklisted from future bidding opportunities for a period. Bidders will be granted an opportunity to address any compliance issues prior to the final determination of blacklist status.

Nhà thầu trúng thầu phải tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện được quy định trong Hồ sơ yêu cầu (RFP) và đề xuất đã nộp. Việc không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ này có thể dẫn đến việc nhà thầu bị đưa vào danh sách đen, không được tham gia các cơ hội đấu thầu trong tương lai trong một khoảng thời gian. Nhà thầu sẽ được trao cơ hội để giải trình và khắc phục các vấn đề liên quan đến việc không tuân thủ trước khi có quyết định cuối cùng về việc đưa vào danh sách đen.

ANNEX 01_PROPOSAL FORM

PHỤ LỤC 01_ BIỂU MẪU BÀN CHÀO GIÁ

We are The Bidder/ Chúng tôi là Nhà Thầu: (insert company name/ điền tên công ty)

Address/ Địa chỉ: (insert address/ điền địa chỉ công ty)

Company Tax Code/ Mã số Thuế Công Ty: (insert number/ điền số)

To : VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Kính gửi: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)

Attn : Mr. Trinh Thuc Son, Procurement & Contract Specialist

Attn : Mr. Pham Ngoc Thach, Procurement & Contract Leader

Attn : Mr. Ha Jong Woo — GA & Contract Manager

We, undersigned, hereby offers our proposal for Supply of Logistics Service for Boiler scaffolding system in compliance with VAPCO/PS-50132, dated: 28 Nov 2025.

Chúng tôi, ký tên dưới đây, chào giá cho Cung cấp Dịch vụ Logistics cho Hệ thống giàn giáo của Lò hơi theo Yêu cầu chào giá số VAPCO/PS-50132 ngày 28/11/2025.

No. TT	Description of service Mô tả của dịch vụ	Unit Đơn vị	Quantity Số lượng	Price Giá (VND)	Remark Ghi chú
1	LOT 1	Lot	1		
2	LOT 2	Lot	1		
3	LOT 3	Lot	1		
	Total excluding VAT/ Tổng cộng chưa gồm VAT				

1. Terms and conditions/Các điều khoản và điều kiện:

- Delivery location: VAPCO site, Vung Ang ward, Ha Tinh province, Vietnam.

Địa điểm giao hàng: nhà máy của VAPCO, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

- For main terms and conditions: to be updated and attached once signing the Contract .

Đối với các điều kiện và điều khoản chính: sẽ được cập nhật và đính kèm khi ký Hợp đồng.

2. Contact Person/Đầu mối liên hệ:

Contact person/Đầu mối liên hệ:

Position/Chức danh:

Telephone/Số điện thoại:

Email:

Legal representative of Bidder
Người đại diện pháp lý của Nhà thầu
[Full name, position, signature and seal
[Họ tên, chức vụ, chữ ký và con dấu]

Date/Ngày:

THE CONTRACT
FOR
LOGISTICS SERVICES FOR BOILER SCAFFOLDING SYSTEM
HỢP ĐỒNG
CHO
DỊCH VỤ LOGISTICS CHO HỆ THỐNG GIÀN GIÁO LÒ HƠI

Between

Giữa

Vung Ang II Thermal Power Limited Liability Company

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nhiệt điện Vũng Áng II

And

Và

XXXXXXXXXXXXXXXXXX

XXXXXXXXXXXXXXXXXX

Document Number/ Số Tài liệu: GAC-CON-500XX

Document Date/ Ngày ký Tài liệu: XX XXX, 2025

TABLE OF CONTENTS/ MỤC LỤC

ARTICLE 1. DEFINITIONS AND INTERPRETATION.....	4
ARTICLE 2. GENERAL SCOPE OF SERVICES	8
ARTICLE 3. CONTRACT VALUE	14
ARTICLE 4. PAYMENT	15
ARTICLE 5. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF PARTIES.....	16
ARTICLE 6. FORCE MAJEURE.....	20
ARTICLE 7. COMPENSATION.....	22
ARTICLE 8. DURATION OF THE CONTRACT.....	26
ARTICLE 9. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES.....	27
ARTICLE 10. CONFIDENTIALITY.....	29
ARTICLE 11. OTHER TERMS.....	29
ANNEX 01. DETAILED SHIPPING INFORMATION	33

THIS CONTRACT (this “**Contract**”) is made and entered into on xx xx, 2025, by and between the Parties as below:

HỢP ĐỒNG NÀY (“**Hợp Đồng**” này) được lập và ký kết vào ngày xx tháng xx năm 2025, bởi và giữa các Bên có tên dưới đây:

Party A: VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Bên A: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO).

Address : Vung Ang economic zone, Vung Ang ward, Ha Tinh province, Vietnam.

Địa chỉ : Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Telephone/**Điện thoại** : 023 9385 8882

Tax code/**MST** : 3000420169

Representative : Mr. Go Fukushima - Position: General Director

Người đại diện : Ông Go Fukushima - Chức vụ: Tổng Giám đốc

And /Và

Party B: XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

Bên B : XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

Address : xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx.

Địa chỉ : xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx.

Telephone/**Điện thoại** : xxxxxxxxxxxxxxxx

Tax code/**MST** : xxxxxxxxxxxxxxxx

Bank account No : xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx.

Tài khoản số : xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx.

Representative : xxxxxxxxxxxxxxxx - Position: xxxxxxxxxxxxxxxx

Người đại diện : Bà xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx - Chức vụ: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx

Party A and Party B are hereinafter collectively referred to as the “Parties”, and individually as the “Party”.

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên”, và gọi riêng là “Bên”.

WHEREAS/ XÉT RẰNG:

- Party A wishes to receive services from Party B, and Party B agrees to provide logistics services to/for Party A in accordance with the terms and conditions set out herein; and

Bên A đồng ý để nhận dịch vụ từ Bên B, và Bên B đồng ý để cung cấp dịch vụ logistics cho Bên A theo như điều khoản và điều kiện dưới đây; và

- Party A and Party B are desirous of entering into this Contract to set out the terms and conditions for the supply of logistics services above.

Bên A và Bên B mong muốn ký kết hợp đồng này để thiết lập các điều khoản và điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ logistics ở trên.

NOW, THEREFORE, the Parties hereby agree to enter this Contract with the following terms and conditions:

NAY, DO VẬY, Các Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

ARTICLE 1. DEFINITIONS AND INTERPRETATION

ĐIỀU 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

In the Contract, the following words and phrases are construed as follows unless otherwise specified in this Contract.

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau, trừ khi được quy định khác đi trong Hợp Đồng này:

- **"Day"** means a calendar day and **"Month"** means a calendar month.
"Ngày" được hiểu là ngày dương lịch và "Tháng" được hiểu là tháng dương lịch.
- **"Business Day"** or means a calendar day, except for Saturdays, Sundays, public holidays, and New Year holidays according to the provisions of Vietnamese laws.
"Ngày Làm Việc" là ngày dương lịch, trừ ngày thứ 7, ngày Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- **"Purchase Order"** is an implementation of the Contract, providing detailed instructions for a particular logistics transaction. Once a Purchase Order is approved and signed in writing by both of Party A and Party B, it becomes legally binding and forms an integral part of the Contract.
"Đơn đặt hàng" là một sự thực hiện của Hợp đồng, cung cấp hướng dẫn chi tiết cho một giao dịch logistics cụ thể. Khi một Đơn đặt hàng được Bên A và Bên B chấp thuận và ký bằng văn bản, nó sẽ có hiệu lực pháp lý và trở thành một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- **"Goods"** refers to the cargo, commodities, or merchandise owned by Party A, which Party B is contracted to transport. These goods may include, but are not limited to, raw materials, finished products, machinery, equipment, or any other tangible items that require transportation, storage, or handling as per the terms of this Contract.
"Hàng hóa" đề cập đến hàng chuyên chở, hàng hóa thương mại hoặc hàng hóa thuộc sở hữu của Bên A, mà Bên B được hợp đồng vận chuyển. Những hàng hóa này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, nguyên liệu thô, sản phẩm hoàn chỉnh, máy móc, thiết bị hoặc bất kỳ mặt hàng hữu hình nào khác cần vận chuyển, lưu kho hoặc xử lý theo các điều khoản của Hợp đồng này.
- **"Bulk Cargo"** is a type of Goods which is transported without being packaged in containers.
"Hàng rời" là một loại Hàng hóa mà được vận chuyển không đóng trong các container.
- **"Laws"** means the entire legal system of the Socialist Republic of Vietnam.

“**Pháp Luật**” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- “**Customs Authorities**” means the Vung Ang Border Customs Authorities, Ha Tinh Customs Authorities, Viet Nam Customs Authorities and any Customs Authorities at the place of Goods import or Goods export related to the scope of services in this Contract, including those outside the territory of Vietnam.

“**Cơ Quan Hải Quan**” có nghĩa là Hải quan cửa khẩu Vũng Áng, Hải quan Hà Tĩnh, Hải quan Việt Nam và bất kỳ Cơ quan Hải quan của nơi xuất nhập khẩu Hàng hóa liên quan đến phạm vi dịch vụ trong Hợp đồng này, kể cả bên ngoài lãnh thổ Việt Nam.

- “**Related Authorities**” means other authorities, except for Customs Authorities, have the state management of Goods import and export procedure.

“**Cơ Quan Chức Năng Liên Quan**” là những đơn vị có chức năng quản lý nhà nước khác ngoài Hải quan liên quan đến thủ tục xuất nhập khẩu Hàng hóa.

- “**Force Majeure Event**” means any event that occurs objectively, unpredictably, beyond the reasonable control of the Parties and is unable to be remedied despite all necessary measures having been applied and all the permitted capabilities having been used by the Parties. Subject to the above conditions, Force Majeure Event as defined in this Contract includes, but not limited to, earthquakes, diseases, inundation, floods, storms, thunder, or any severe weather event/acts of God; fire, explosion; strike, labour dispute, lockouts; shortage of materials/power/transportation or other events due to failure of suppliers of goods or services, insurrection, vandalism, riot, war or other social disorder (whether declared or not), blockage/semi-blockage, embargo, any publication, enactment, changes in policies or legal documents of a competent authority or any similar events that disrupt, interfere or prevent the performance of, the obligation of a Party and/or the Parties arising from this Contract, except for the cases where such event is the direct or indirect result of a breach or failure by the affected Party to perform any of its obligations under this Contract.

“Sự kiện bất khả kháng” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước, nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của các Bên và không thể khắc phục được mặc dù các bên đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và mọi khả năng cho phép. Phụ thuộc vào những điều kiện trên, Sự Kiện Bất Khả Kháng được định nghĩa trong Hợp Đồng này bao gồm, nhưng không giới hạn bởi động đất, dịch bệnh, bão lũ, sấm sét, hoặc các trường hợp thời tiết khắc nghiệt, thiên tai khác; hỏa hoạn, cháy nổ; đình công, đóng cửa nhà máy hoặc xung đột khác về lao động, thiếu hụt nguyên vật liệu/năng lượng/phương tiện chuyên chở hoặc các trường hợp khác do lỗi của các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ, nổi loạn, phá hoại, bạo động, chiến tranh hoặc các rối loạn xã hội khác (dù công bố hay không công bố); phong tỏa/bán phong tỏa, cấm vận; bất kỳ việc công bố, ban hành, thay đổi chính sách, Pháp Luật của cơ quan thẩm quyền hoặc bất kỳ trường hợp tương tự nào khác làm gián đoạn, gây trở ngại hoặc ngăn cản việc thực hiện nghĩa vụ của một Bên và/hoặc Các Bên phát sinh từ Hợp Đồng này cũng như việc thực hiện Hợp Đồng này, ngoại trừ trường hợp sự kiện đó là kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của vi phạm hoặc việc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào bởi Bên bị ảnh hưởng theo Hợp Đồng này.

- Provisions including the words “agree”, “agreed”, or “agreement” require the agreement to be recorded in writing;
Các điều khoản bao gồm từ “đồng ý”, “được đồng ý”, hoặc “sự đồng ý” cần có sự đồng ý được ghi nhận bằng văn bản;
- “Includes”, in any form, is not a form of limitation;
“Bao gồm”, dưới bất kỳ hình thức nào, không phải là một hình thức giới hạn;
- Reference to a Party includes that Party’s executors, administrators, successors and permitted assigns, including persons taking by way of novation;
Dẫn chiếu đến một Bên bao gồm người thực thi, người quản lý, các bên kế nhiệm và các bên nhận chuyển nhượng được phép của Bên đó, bao gồm cả các chủ thể tiếp nhận bằng cách thay thế bên ký kết hợp đồng;
- Reference to day(s) means calendar day(s); and

Dẫn chiếu đến (các) ngày có nghĩa là (các) ngày theo dương lịch; và

- All references to the singular shall be deemed to include the plural, and all references to the plural shall be deemed to include the singular.

Tất cả các dẫn chiếu đến số ít được coi là bao gồm cả số nhiều, và tất cả các dẫn chiếu đến số nhiều được coi là bao gồm cả số ít.

ARTICLE 2. GENERAL SCOPE OF SERVICES

ĐIỀU 2. PHẠM VI TỔNG QUÁT CỦA DỊCH VỤ

Party B commits to providing Party A with professional and comprehensive logistics services for import, export, and goods transportation operations in accordance with the relevant Incoterms 2020, including but not limited to the following:

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A các dịch vụ logistics chuyên nghiệp và toàn diện cho hoạt động xuất nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa theo các điều kiện Incoterms 2020 liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

2.1. Import and Export Services / Dịch vụ xuất nhập khẩu

- Provide consultancy and assistance in preparing customs documentation for import and export Goods, including utilization of Free Trade Agreement Certificates of Origin or the Project's Master List for import tax exemption.

Tư vấn và hỗ trợ lập hồ sơ hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu, bao gồm việc sử dụng các Giấy chứng nhận Xuất xứ theo các Hiệp định Thương mại Tự do hoặc Danh mục hàng miễn thuế của Dự án để làm thủ tục xin miễn thuế nhập khẩu.

- Conduct customs declaration and complete clearance procedures in accordance with Laws and/or Customs Authorities' and/or Related Authorities' legal regulations.

Tiến hành khai báo hải quan và hoàn tất thủ tục thông quan theo quy định của Pháp Luật và/hoặc quy định của Cơ Quan Hải Quan và/hoặc quy định của Cơ Quan Chức Năng Liên Quan.

- Handle issues related to specialized inspections (quarantine, quality control, energy labeling of goods).

Giải quyết các vấn đề liên quan đến kiểm tra chuyên ngành (kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, dán nhãn năng lượng cho hàng hóa).

- Assist in processing relevant documents.

Hỗ trợ xử lý các chứng từ liên quan.

2.2. Domestic and International Transportation / Dịch vụ vận chuyển nội địa và quốc tế

- Provide road, sea, and air transportation services as requested by Party A.
Cung cấp dịch vụ vận chuyển đường bộ, đường biển và đường hàng không theo yêu cầu của Bên A.
- Party B shall select the most effective mode and time-efficient routes and carriers to meet requirements of Party A.

Bên B sẽ lựa chọn phương thức vận chuyển hiệu quả nhất và lộ trình có đủ thời gian và hãng vận chuyển để đạt được yêu cầu của Bên A.

- Ensure that transportation vehicles meet safety standards and operate efficiently.
Đảm bảo phương tiện vận tải đáp ứng tiêu chuẩn an toàn và vận hành hiệu quả.
- Monitor and update the transportation status of Goods to Party A in real-time.
Theo dõi và cập nhật tình trạng vận chuyển hàng hóa cho Bên A theo thời gian thực.
- Handle delays or risks during transportation (damage, loss).
Xử lý các trường hợp chậm trễ hoặc rủi ro trong quá trình vận chuyển (hư hỏng, mất mát).

2.3. Warehousing and Storage Services / Dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa

- Provide standard and temperature-controlled warehouse systems (if required).
Cung cấp hệ thống kho bãi đạt tiêu chuẩn và có kiểm soát nhiệt độ (nếu cần).
- Manage and store Goods scientifically as requested by Party A or manufacturer's

instruction, ensuring safety and quality.

Quản lý và lưu trữ hàng hóa theo phương pháp khoa học theo yêu cầu của Bên A hoặc hướng dẫn của nhà sản xuất hàng hóa, bảo đảm an toàn và chất lượng hàng hóa.

- Conduct inventory checks Goods and provide warehouse status reports to Party A (if requested).

Thực hiện kiểm kê Hàng hóa và cung cấp báo cáo tình trạng kho hàng cho Bên A (nếu được yêu cầu).

2.4. Lifting Services / Dịch vụ nâng hạ

- Party B shall be responsible for unloading the goods/loading empty containers at Party A's warehouse location as required and instructed by Party A and vendor's instruction.

Bên B có trách nhiệm hạ hàng/ nâng để trả lại vỏ công te nơ rỗng tại địa điểm kho của Bên A theo đúng yêu cầu và hướng dẫn của Bên A và hướng dẫn của nhà cung cấp Hàng hóa.

- The unloading and transportation process must be carried out safely and in accordance with technical standards, ensuring no damage to goods, property, or personnel at Party A's warehouse.

Việc bốc dỡ và di chuyển vật tư phải được thực hiện an toàn, đúng kỹ thuật, không gây ảnh hưởng đến hàng hóa, tài sản và con người tại kho của Bên A.

- Before unloading, Party B must submit a detailed lifting plan and moving plan to Party A.

Trước khi tiến hành bốc dỡ, Bên B phải trình cho Bên A kế hoạch nâng hạ và di chuyển hàng vào trong kho.

- This plan must include specific measures, equipment, and personnel involved in the process to ensure workplace safety and compliance with Party A's operational procedures.

Kế hoạch này phải bao gồm các nội dung chi tiết về biện pháp thực hiện, thiết bị

sử dụng, nhân lực tham gia nhằm đảm bảo an toàn lao động và quy trình vận hành tại kho.

- The plan shall only be implemented after Party A has reviewed and approved it for safety compliance.

Kế hoạch chỉ được triển khai sau khi Bên A đánh giá và xét duyệt về an toàn.

2.5. Other Support Services / Dịch vụ hỗ trợ khác

- Advise on optimization to reduce logistics costs for Party A.
Tư vấn tối ưu hóa để giảm chi phí logistics cho Bên A.
- Provide cargo insurance services as required.
Cung cấp dịch vụ bảo hiểm hàng hóa theo yêu cầu.
- Assist in resolving complaints related to transportation and warehousing services.
Hỗ trợ giải quyết các khiếu nại liên quan đến dịch vụ vận chuyển và kho bãi.
- Provide handling services for refurbished Goods or dangerous Goods as requested by Party A.
Cung cấp dịch vụ xử lý hàng hóa được tân trang lại hoặc hàng hóa nguy hiểm theo yêu cầu của Bên A.

2.6. Service Quality Requirements / Yêu cầu chất lượng dịch vụ

- Party B commits to complying with international standards in logistics and transportation.
Bên B cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về logistics và vận tải.
- Ensure safe services, confidentiality of goods information, and fully meet the requirements of Party A.
Đảm bảo dịch vụ an toàn, bảo mật thông tin hàng hóa và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bên A.
- Submit periodic reports on work progress and goods transportation status.

Thực hiện báo cáo định kỳ về tiến độ công việc và tình trạng vận chuyển hàng hóa.

- Party B shall provide waterproof tarpaulins to protect and prevent rainwater from penetrating the goods during road transportation, especially for Bulk Cargo.

Bên B sẽ cung cấp vải bạt chống thấm để bảo vệ và phòng ngừa nước mưa xâm nhập vào hàng hóa trong quá trình vận chuyển trên đường bộ, đặc biệt là Hàng rời.

- Party B must ensure that its personnel/ employee is eligible with appropriate experience and qualifications to implement this Contract as required by laws. Party B must have an operation branch office in Ky Anh town to carry out their obligations under this Contract. Party A has the right to require Party B to replace any personnel/employee who is unqualified or unsuitable to perform the tasks under this Contract.

Bên B đảm bảo toàn bộ nhân sự/ nhân viên của mình đủ năng lực, kinh nghiệm và bằng cấp phù hợp theo quy định của pháp luật để thực hiện các công việc của bên B quy định tại Hợp đồng này. Bên B phải có văn phòng làm việc tại thị xã Kỳ Anh để thuận tiện trong quá trình làm việc với Bên A và Cơ Quan Hải Quan theo quy định tại Hợp đồng này. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế những nhân sự/nhân viên không có đủ bằng cấp, năng lực không phù hợp để thực hiện công việc theo như Hợp đồng này.

- Party B represents and warrants that Party B and its employees have all valid licenses and permits required under the laws to perform this Contract.

Bên B cam kết và đảm bảo rằng Bên B và các nhân viên của bên B có đầy đủ giấy phép và bằng cấp hợp pháp theo yêu cầu của pháp luật để thực hiện các công việc theo quy định tại Hợp đồng này.

2.7. Network and International Logistics Capabilities/ Mạng lưới và năng lực logistics quốc tế

Party B must maintain a well-established network of logistics service providers overseas,

especially in South Korea, Japan, and China to ensure smooth, reliable, and efficient logistics operations in these key markets. This includes but is not limited to:

Bên B phải duy trì một mạng lưới chặt chẽ với các nhà cung cấp dịch vụ logistics ở nước ngoài, đặc biệt là Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc để đảm bảo hoạt động logistics diễn ra thuận lợi, đáng tin cậy và hiệu quả tại các thị trường trọng điểm này. Yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn:

- Partnerships with Local Logistics Providers.
Hợp tác với các nhà cung cấp logistics địa phương.
- Party B shall have direct partnerships with overseas carriers, freight forwarders, and customs brokers, especially in South Korea.
Bên B phải có quan hệ hợp tác trực tiếp với các hãng vận chuyển, đại lý giao nhận và đơn vị khai báo hải quan ở nước ngoài, đặc biệt tại Hàn Quốc.
- Party B shall ensure seamless customs clearance processes in the above-mentioned countries through experienced customs agents and compliance with all relevant regulations.
Bên B phải đảm bảo quy trình khai báo hải quan diễn ra thuận lợi tại các quốc gia nêu trên thông qua các đại lý hải quan giàu kinh nghiệm và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

2.8. Goods Insurance/ Bảo hiểm hàng hóa

- Party B shall be responsible for purchasing Goods insurance for Goods during transportation.
Bên B có trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển.
- In the event of an insured loss, Party B shall actively cooperate and support the insurance company in investigating the incident, providing necessary documents, and completing claim procedures to facilitate the compensation process.
Trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bên B có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ đơn vị bảo hiểm trong việc điều tra sự cố, cung cấp các tài liệu cần thiết

và thực hiện các thủ tục để giải quyết bồi thường một cách kịp thời.

ARTICLE 3. CONTRACT VALUE

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Total Contract value is xxxxxxxxxxxxxx VND (in words: xxxxxxxxxxxx Vietnamese Dong), excluding VAT, with details provided in Table 1 below:

Tổng giá trị hợp đồng là xxxxxxxxxxxx đồng (bằng chữ: xxxxxxxxxxxx đồng), chưa gồm VAT, với chi tiết cụ thể như Bảng 1 bên dưới:

TABLE 1/ BẢNG 1					
No. Số	Description of service Mô tả của dịch vụ	Incoterm	Quantity Số lượng	Price Giá (VND)	Remark Ghi chú
1	To be update	To be update	To be update	To be update	To be update
Total exclusive of VAT / Tổng Giá chưa bao gồm VAT					

The above price includes all costs related to ocean freight fees, Goods insurances, customs clearance fees, inland transportation, customs inspection fees, unloading at Party A's plant and return empty containers.

Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến cước phí vận tải biển, bảo hiểm hàng hóa, phí thông quan, vận chuyển nội địa, phí kiểm hóa hải quan, bốc dỡ tại nhà máy của Bên A và trả lại các công te nơ rỗng.

The final delivery location shall be understood as Party A's plant unless otherwise specified by Party A.

Địa điểm giao hàng cuối cùng sẽ được hiểu là nhà máy của Bên A trừ khi có chỉ định khác bởi Bên A.

ARTICLE 4. PAYMENT

ĐIỀU 4. THANH TOÁN

- Method of Payment/ Hình thức thanh toán:

Party A shall pay Party B in Vietnamese Dong by telegraphic transfer remittance to Party B's bank account.

Bên A thanh toán cho Bên B bằng đồng Việt Nam theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B.

- Time of Payment/Thời gian thanh toán:

Party A shall make a one-time payment for Lot in Table 1 of Article 3 upon the completion of the scope of work for that Lot by Party B.

Bên A sẽ thanh toán một lần cho Lô hàng trong Bảng 1 của Điều khoản 3 sau khi Bên B đã hoàn thành toàn bộ phạm vi công việc cho Lô hàng đó.

One-time payment shall be made in three (03) steps as follows:

Thanh toán một lần được chia thành ba (03) bước như sau:

- Step 1: Party B shall send a draft invoice including VAT and all supporting documents to Party A within five (15) days after Goods delivery completion, which based on Goods Delivery Note with signed by Party A's personnel in charge to confirm.

Bước 1: Bên B sẽ gửi cho bên A hóa đơn nháp bao gồm thuế VAT cùng các chứng từ liên quan đi kèm trong vòng mười lăm (15) ngày sau khi hoàn thành phạm vi công việc cho việc giao Hàng hóa, dựa trên Phiếu Giao Nhận Hàng có chữ ký của người phụ trách của bên A để xác nhận.

- Step 2: Party A shall check and confirm to Party B the draft invoice including VAT and related documents within seven (07) days after receiving it from Party B. After being checked by Party A, if there is no error found by Party A, Party A shall inform Party B to issue the final invoice within seven (07) days. If there are any errors in the final invoice or related documents, party B shall correct all documents and issue the invoice within five (05) days.

Bước 2: Bên A sẽ kiểm tra và xác nhận hóa đơn nháp bao gồm thuế VAT và chứng từ liên quan trong bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được từ bên B. Sau khi Bên A kiểm tra, nếu Bên A không phát hiện ra lỗi hay vấn đề gì thì sẽ thông báo cho Bên B để đề xuất hóa đơn trong bảy (07) ngày. Nếu phát hiện bất kỳ lỗi nào trong hóa đơn và chứng từ liên quan, Bên B sẽ sửa lại chứng từ và xuất hóa đơn cho Bên A trong vòng năm (05) ngày.

- Step 3: Party A shall pay Party B the value of the final invoice within thirty (30) days from the date of receiving the valid payment dossier: VAT invoice and supporting documents.

Bước 3: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B với theo giá trị của hóa đơn trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ: hóa đơn VAT và các tài liệu liên quan cuối cùng.

ARTICLE 5. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF PARTIES

ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1. Rights and responsibilities of Party A/ Quyền hạn và trách nhiệm của Bên A

- Request Party B to fully perform the work as described in Article 2 of this Contract. In case the work of Party B does not meet the expected level of services under this Contract, Party A shall request Party B to carry out the work again.

Yêu cầu Bên B thực hiện công việc như Điều 2 của Hợp Đồng này. Trong trường hợp Bên B không thỏa mãn chất lượng dịch vụ theo như hợp đồng, Bên A có thể yêu cầu Bên B thực hiện lại công việc.

- Request Party B to promptly change its personnel if such employee, as reasonably requested by Party A, performs the work irresponsibly or fails to meet the work requirement.

Với lý do phù hợp từ Bên A, yêu cầu Bên B ngay lập tức thay đổi nhân viên của Bên B nếu nhân viên này không thể thực hiện hoặc hoàn thành công việc một cách phù hợp với yêu cầu của công việc.

- Provide and update information about delivery plan of Goods of Party A to Party B.

Cung cấp và cập nhật thông tin về kế hoạch giao hàng của Bên A cho Bên B.

- Provide to Party B all necessary information and documents for customs clearance and shipping arrangements.

Cung cấp cho bên B đầy đủ thông tin và chứng từ cần thiết cho việc khai báo hải quan và bố trí vận chuyển.

- Make payments to Party B according to Article 4 of this Contract.

Thanh toán cho Bên B theo như Điều 4 của hợp đồng

- Cooperate with Party B in resolving any arising issues during service execution.

Hợp tác với Bên B trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.

5.2. Rights and responsibilities of Party B/ Quyền hạn và trách nhiệm của Bên B:

- Commits to provide to Party A the full Services as stated in Article 2 of this Contract and as requested by Party A.

Bên B cam kết sẽ cung cấp cho bên A đầy đủ Dịch vụ như quy định trong Điều 2 của Hợp Đồng này và theo yêu cầu của Bên A.

- Deliver logistics services in a professional and timely manner to meet Party's A Goods delivery plan.

Cung cấp dịch vụ logistics một cách chuyên nghiệp và đúng tiến độ để đáp ứng kế hoạch giao nhận hàng của Bên A.

- Ensure the security and integrity of goods during transportation and handling.

Đảm bảo an toàn và nguyên vẹn hàng hóa trong quá trình vận chuyển và xử lý.

- Party B and its personnel must strictly comply with Party A's occupational safety regulations and environmental protection policies, as well as the Laws throughout the execution of the work.

Bên B và người của Bên B phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường của Bên A cũng như Pháp Luật trong suốt quá trình thực hiện công việc.

- Party B is responsible for ensuring that all activities are conducted safely, without causing harm to people, property, or the environment.

Bên B có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi hoạt động được thực hiện an toàn, không gây ảnh hưởng đến con người, tài sản và môi trường.

- Party B is responsible for submitting work registration documents for its vehicles, equipment, and personnel to Party A's HSSE Department for inspection and approval before commencing work within Party A's plant area.

Bên B có trách nhiệm trình hồ sơ đăng ký làm việc của phương tiện, thiết bị và nhân lực cho bộ phận HSSE của Bên A để kiểm tra và cấp phép trước khi bắt đầu công việc trong khu vực nhà máy của Bên A.

- Provide Party A with accurate shipping and customs documents.

Cung cấp cho Bên A đầy đủ chứng từ vận chuyển và khai báo hải quan chính xác.

- Immediately notify Party A in case of delays, damages, or unforeseen circumstances.

Kịp thời thông báo cho Bên A trong trường hợp có sự chậm trễ, thiệt hại hoặc các tình huống không lường trước.

- Communicate and coordinate with Party B for effective operation. Work during after-hours, weekends, and holidays may be required by Party A for urgent cases, without any additional costs being charged to Party A.

Liên lạc và phối hợp với Bên B để vận hành một cách hiệu quả. Làm việc ngoài giờ, vào cuối tuần và ngày lễ có thể được yêu cầu bởi Bên A trong các trường

hợp cần gấp để Bên A có thể giải phóng hàng hóa, mà không tính thêm bất kỳ chi phí nào cho Bên A.

- Has the responsibility to work with Customs Authorities and Related Authorities to solve all issues related to the performance of the customs clearance of Goods under this Contract.

Có trách nhiệm làm việc với Hải Quan và Cơ Quan Chức Năng Liên Quan để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thông quan Hàng Hóa theo như Hợp Đồng này.

- Arrange professional and trained employees who possess all relevant and required qualifications, practice licenses, certificates, and permits granted and deemed valid and authentic by the applicable competent Authorities in Vietnam to perform its contractual obligations and to carry out works related to this Contract.

Bố trí, sắp xếp các nhân viên chuyên nghiệp đã được đào tạo, những người có đủ bằng cấp, giấy phép, chứng chỉ phù hợp theo đúng yêu cầu và còn hiệu lực được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam để thực hiện các công việc, nghĩa vụ liên quan đến Hợp Đồng này.

- Complete custom clearance and release Goods at the soonest time after Party A completes tax payments.

Hoàn thành việc thông quan và giải phóng Hàng Hóa sớm nhất có thể sau khi Bên A hoàn thành nộp thuế.

- Party B is responsible for arranging and overseeing all Customs Authorities audits. Additionally, Party B is responsible for representing Party A in dealing with Customs authorities during post-clearance inspections or other inspections conducted at Party A's premises.

Bên B chịu trách nhiệm sắp xếp và thực hiện tất cả các cuộc kiểm tra của Cơ quan hải quan. Ngoài ra, Bên B còn chịu trách nhiệm đại diện cho Bên A trong việc làm việc với Cơ quan hải quan trong các cuộc kiểm tra sau thông quan hoặc các cuộc kiểm tra khác được thực hiện tại cơ sở của Bên A.

ARTICLE 6. FORCE MAJEURE

ĐIỀU 6. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

6.1 . Except as provided under Article 6.4 below, neither Party shall be deemed to be in breach of this Contract, or otherwise, be liable or be responsible to the other Party, by reason of any delay in performance or non-performance of any of its obligations hereof to the extent that such delay or non-performance result from a Force Majeure Event, provided that the affected Party has performed the obligations in accordance with Article 6.2 and Article 6.3 below. The time for performance of the obligation(s) affected by the Force Majeure Event shall be extended in accordance with the written agreement of the Parties.

Ngoại trừ như được quy định tại Điều 6.4 dưới đây, không Bên nào bị coi là vi phạm Hợp Đồng này hoặc bằng cách khác phải chịu trách nhiệm hoặc có nghĩa vụ với Bên kia về bất kỳ chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc việc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này trong phạm vi mà việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó là kết quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng, với điều kiện là Bên bị ảnh hưởng đó đã thực hiện các nghĩa vụ theo Điều 6.2 và Điều 6.3 dưới đây. Thời gian thực hiện (các) nghĩa vụ bị ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng đó sẽ được gia hạn phù hợp theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.

6.2. In the case a Party is affected by the Force Majeure Event, such Party, as soon as possible following the occurrence or date of commencement of such Force Majeure Event, shall notify the other Party in writing of nature, extent, and expected duration of such Force Majeure Event and shall thereafter keep the other Party informed until such time as it is able to perform its obligations.

Trường hợp một Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng thì Bên đó phải, sớm nhất có thể sau khi xảy ra hoặc sau ngày bắt đầu Sự Kiện Bất Khả Kháng đó, thông báo cho Bên kia bằng văn bản về bản chất, phạm vi ảnh hưởng và thời hạn dự kiến của Sự Kiện Bất Khả Kháng đó và sau đó sẽ tiếp tục thông tin cho Bên kia cho đến

khi Bên đó có thể thực hiện được nghĩa vụ của mình.

6.3. The Party affected by the Force Majeure Event shall at all times take all appropriate measures and endeavours within its powers in good faith to overcome, eliminate or minimize the adverse effects of such Force Majeure Event on it and this Contract, including to minimize any delay in the performance of this Contract, and shall use all commercially reasonable efforts to resume full performance of its obligations under this Contract

Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải luôn thực hiện tất cả mọi biện pháp và nỗ lực thích hợp trong phạm vi quyền hạn của mình trên tinh thần thiện chí để khắc phục, loại trừ hoặc giảm thiểu những tác động tiêu cực của Sự Kiện Bất Khả Kháng đó đối với mình và Hợp Đồng này, bao gồm giảm đến tối thiểu bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc thực hiện Hợp Đồng này, và phải sử dụng mọi nỗ lực hợp lý về mặt thương mại để có thể tiếp tục thực hiện đầy đủ sớm nhất những nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.

6.4. If a Force Majeure Event continues for more than thirty (30) days, the Parties shall meet each other to seek solutions. In case the Force Majeure Event continues for more than two (02) months but cannot be remedied and the Parties have no other arrangement, one of the Parties shall have the right to unilaterally terminate the Contract upon giving a ten (10) days prior notice in writing to the other Party. The notice on termination of the Contract must specify the reason for such termination being the Force Majeure Event resulting in failure to continue performing the Contract. Such termination shall not constitute any breach of this Contract.

Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài liên tục quá ba mươi (30) ngày mà không thể khắc phục, Các Bên sẽ gặp nhau để cùng tìm biện pháp giải quyết. Trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá hai (02) tháng mà không thể khắc phục và Các Bên cũng không có thỏa thuận khác thì một trong Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã thông báo cho Bên kia biết trước bằng văn bản ít nhất mười (10) ngày. Thông báo chấm dứt Hợp Đồng phải ghi cụ thể

nguyên nhân chấm dứt là do sự kiện Bất Khả Kháng dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng. Việc chấm dứt Hợp Đồng như vậy sẽ không cấu thành bất kỳ sự kiện vi phạm nào đối với Hợp Đồng này.

ARTICLE 7. COMPENSATION

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG

7.1. Compensation for Damaged or Lost Goods

Bồi thường do làm hỏng hoặc mất mát hàng hóa

7.1.1. Party B shall be liable for any Goods loss or damage resulting from its fault, negligence, mishandling, or failure to comply with contractual obligations, provided that such loss or damage is not covered by the Party B's Goods insurance policy. Bên B chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc hư hỏng hàng hóa nào do lỗi, sơ suất, xử lý sai hoặc vi phạm nghĩa vụ hợp đồng của Bên B mà nằm ngoài phạm vi đền bù của bảo hiểm hàng hóa do Bên B mua.

7.1.2. Compensation for loss or damage caused by Part B shall be based on the actual value of the Goods, and the actual extent of the damage shall be determined on a case-by-case basis.

Mức bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra sẽ căn cứ vào giá trị thực tế của Hàng hóa và mức độ thiệt hại thực tế sẽ được xác định tùy theo từng trường hợp cụ thể.

7.1.3. Party B shall take all necessary measures to ensure the safety of Goods during transportation and handling. However, Party B shall not be responsible for damages caused by Force Majeure Events.

Bên B có trách nhiệm thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn cho hàng hóa trong quá trình vận chuyển và xử lý. Tuy nhiên, Bên B không chịu trách nhiệm về tổn thất do các Sự Kiện Bất Khả Kháng.

7.2. Late Delivery Penalty

Phạt chậm giao hàng

7.2.1. If Party B fails to deliver the Goods on time, except in cases of Force Majeure, Party B shall be subject to a penalty of 1% of the total value of each respective Purchase Order per week of delay.

Nếu Bên B giao Hàng hóa chậm so với thời hạn đã thỏa thuận, trừ các trường hợp Bất Khả Kháng, Bên B sẽ chịu mức phạt 1% giá trị của Đơn đặt hàng tương ứng, cho mỗi tuần chậm trễ.

7.2.2. The maximum penalty for late delivery shall not exceed 4% of the total value of the Purchase Order, equivalent to a maximum of 4 weeks of delay.

Tổng mức phạt chậm giao hàng không vượt quá 4% giá trị của Đơn đặt hàng, tương đương với tối đa 4 tuần chậm trễ.

7.2.3. In the event of a delay, Party B shall promptly notify Party A in writing, stating the reasons for the delay and the expected revised delivery timeline.

Trong trường hợp giao hàng chậm, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A bằng văn bản, nêu rõ lý do chậm trễ và thời gian giao hàng dự kiến mới.

7.2.4. If the delay exceeds the agreed penalty limit (4 weeks), except in cases of Force Majeure, Party A shall have the right to cancel the Purchase Order and seek compensation for any damages incurred due to the delay.

Nếu thời gian chậm trễ vượt quá giới hạn phạt đã thỏa thuận (4 tuần), trừ trường hợp Bất Khả Kháng, Bên A có quyền hủy Đơn đặt hàng và yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh do việc giao hàng chậm trễ.

7.3. Compensation for Occupational Safety Violations

Bồi thường do vi phạm an toàn lao động

Party B shall strictly comply with Party A's occupational safety regulations and Laws; and take all necessary measures to ensure the safety of personnel, equipment, and Goods during service execution. In case of any safety violations caused by the Party B or its subcontractors that result in injury, loss of life, or damage to property or environmental pollution, Party B shall bear full legal and financial responsibility, including but not limited to:

Bên B phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định an toàn lao động của Bên A và Pháp Luật, đồng thời thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn cho nhân sự, thiết bị và hàng hóa trong quá trình thực hiện dịch vụ. Trong trường hợp Bên B hoặc nhà thầu phụ của Bên B vi phạm quy định an toàn lao động, dẫn đến thương tích, mất mát về sinh mạng, thiệt hại tài sản hoặc gây ô nhiễm môi trường, Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý và tài chính, bao gồm nhưng không giới hạn :

7.3.1. For Personal Injury or Death: Party B shall cover all medical expenses, rehabilitation costs, compensation for lost income, and any other damages as required by law or agreed upon with the injured party or their legal representatives. In the event of death, Party B shall compensate the victim's family in accordance with applicable labor and civil laws.

Đối với thương tích hoặc tử vong: Bên B phải chi trả toàn bộ chi phí y tế, phục hồi chức năng, bồi thường thu nhập bị mất và các thiệt hại khác theo yêu cầu của pháp luật hoặc theo thỏa thuận với người bị thương hoặc đại diện pháp lý của họ. Trong trường hợp tử vong, Bên B phải bồi thường cho gia đình nạn nhân theo quy định của luật lao động và luật dân sự hiện hành.

7.3.2. For Property Damage: Party B shall be responsible for repairing, replacing, or compensating for any damage to Party A's property, third-party property, or public infrastructure caused by its safety violations. The compensation amount shall be

based on the actual loss, repair costs, or replacement value of the damaged property.

Đối với thiệt hại tài sản: Bên B có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc bồi thường bất kỳ thiệt hại nào đối với tài sản của Bên A, tài sản của bên thứ ba hoặc cơ sở hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng do vi phạm an toàn của Bên B. Mức bồi thường sẽ được tính dựa trên tổn thất thực tế, chi phí sửa chữa hoặc giá trị thay thế của tài sản bị hư hại.

7.3.3. Additional Penalties and Legal Liabilities: If the safety violation results in fines or legal actions from regulatory authorities, Party B shall be solely responsible for paying all fines, legal fees, and any other related costs.

Nếu vi phạm an toàn lao động dẫn đến các khoản phạt hoặc hành động pháp lý từ cơ quan quản lý nhà nước, Bên B sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản phạt, phí pháp lý và các chi phí liên quan khác.

If Party B repeatedly violates safety regulations or fails to implement corrective measures after an incident, Party A reserves the right to terminate the contract without liability and seek further legal actions if necessary.

Nếu Bên B liên tục vi phạm quy định an toàn hoặc không thực hiện các biện pháp khắc phục sau sự cố, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không chịu trách nhiệm, đồng thời có thể thực hiện các hành động pháp lý tiếp theo nếu cần thiết.

7.4. Customs Declaration Liability

Trách Nhiệm Khai Báo Hải Quan

7.4.1 Liability for Incorrect Declaration: Party B commits to executing customs declarations accurately and completely. Should Party B incorrectly declare the Harmonized System (HS) Code or any other information related to the customs declaration within the scope of work under this Contract, resulting in penalties

imposed on Party A by the competent authorities (including but not limited to Customs Authorities) immediately or even after the completion of this Contract, Party B shall bear full responsibility for such incorrect declaration.

Trách Nhiệm Khai Báo Sai: Bên B cam kết thực hiện việc khai báo hải quan một cách chính xác và đầy đủ. Nếu Bên B khai sai Mã số hàng hóa (HS Code), hoặc khai sai bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến việc khai báo hải quan trong phạm vi công việc của Hợp đồng này, dẫn đến Bên A bị các Cơ quan chức năng (bao gồm nhưng không giới hạn ở Cơ quan Hải quan) xử phạt hành chính ngay lập tức hoặc bị truy cứu trách nhiệm sau khi Hợp đồng này đã hoàn thành, thì Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với việc khai báo sai này.

7.4.2 Indemnification and Penalty Costs: Party B shall be responsible for indemnifying Party A for the full amount of the fine and any other resulting costs, based on the severity and the actual value of the damage incurred at the time the penalty event occurs.

Trách Nhiệm Bồi Thường và Chi Phí Phạt: Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A toàn bộ số tiền phạt và các chi phí phát sinh khác dựa trên mức độ và giá trị thiệt hại thực tế tại thời điểm xảy ra sự kiện phạt.

ARTICLE 8. DURATION OF THE CONTRACT

ĐIỀU 8. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

This Contract shall be effective from the date of signing and remain in effect until all obligations under the Contract have been fully performed by both Parties.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày kí cho đến khi các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trong Hợp đồng.

ARTICLE 9. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES

ĐIỀU 9. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

9.1. Each Party warrants to the other that/ **Mỗi Bên bảo đảm với Bên còn lại rằng:**

- It has the authority to enter into this Contract;
Bên đó có thẩm quyền ký kết Hợp Đồng này;
- The signatory to this Contract for and on behalf of that Party is authorized and fully empowered to execute this Contract on that Party's behalf;
Người ký Hợp Đồng này cho và thay mặt Bên đó đã được ủy quyền và được toàn quyền ký kết Hợp Đồng này thay mặt Bên đó
- The entry into and performance of this Contract by that Party will not breach any contractual or other obligation owed by that Party to any other person, any rights of any other person or any other Laws.

Việc tham gia và thực hiện Hợp Đồng này bởi Bên đó sẽ không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ Hợp Đồng hoặc nghĩa vụ nào khác của Bên đó đối với bất kỳ chủ thể nào khác, bất kỳ quyền của bất kỳ chủ thể nào khác hoặc bất kỳ quy định của Pháp Luật nào khác;

- The entry into and performance of this Contract by that Party require no Governmental or other approvals or, if any such approval is required, it has been obtained; and

Việc tham gia và thực hiện Hợp Đồng này của Bên đó không yêu cầu sự chấp thuận nào của Chính phủ hoặc các chấp thuận khác, hoặc nếu cần bất kỳ sự chấp thuận nào như vậy thì Bên đó đã được chấp thuận; và

- It will, at all times during the term of this Contract, comply with the terms of this Contract and maintain in force any necessary governmental or other approvals, consents, notifications, registrations, or other legal requirements for the performance by that Party of its obligations under this Contract.

Trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này Bên đó sẽ luôn tuân thủ các điều khoản của Hợp Đồng này và duy trì hiệu lực của bất kỳ chấp thuận, đồng ý, thông báo, đăng ký hoặc bất kỳ yêu cầu luật định khác của chính phủ hoặc

chủ thể khác cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó trong Hợp Đồng này.

9.2. Party B further represents, warrants, and undertakes to Party A that Party B and its managers, officers, and employees have strictly complied and shall strictly comply at all times with all applicable laws and regulations on anti-corruption ("Anti-Corruption Laws") and have not been involved in or performed any acts which may be restricted and/or prohibited under the Anti Corruption Laws ("Corrupt Acts") nor have been accused, prosecuted, or convicted, in relation to, or held legally liable for, any Corrupt Acts at any stage for the last ten (10) years.

Thêm vào đó, Bên B cam đoan, bảo đảm và cam kết với bên A rằng Bên B và các người quản lý, nhân viên và người lao động của mình đã tuân thủ Nghiêm ngặt và sẽ luôn tuân thủ nghiêm ngặt tất cả các quy định Pháp Luật hiện hành và quy định về chống tham nhũng ("Luật Phòng Chống Tham Nhũng" và chưa tham gia hoặc thực hiện bất cứ hành vi nào có thể bị hạn chế và /hoặc bị cấm theo Luật Phòng, Chống Tham Nhũng ("Hành Vi Tham Nhũng") cũng như không bị buộc tội, truy tố hoặc kết án, liên quan đến hoặc chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ Hành vi Tham Nhũng ở bất kỳ giai đoạn trong mười (10) năm qua.

9.3. Party B shall not discuss with, provide information to, or, negotiate with any governmental officers or regulatory body in relation to this Contract without prior written consent from Party A.

Bên B không thảo luận với, cung cấp thông tin cho, hoặc thương thảo với bất kỳ Cán bộ công chức hay cơ quan có thẩm quyền nào của Chính Phủ liên quan tới Hợp Đồng này mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên A.

ARTICLE 10: CONTRACT PERFORMANCE BOND

ĐIỀU 10: BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Party B shall provide Party A with a performance guarantee equal to 5% of the total

contract value excluding VAT, in the form of a bank guarantee, valid for 4 months. This guarantee shall be issued by a bank within 07 days from the date of signing this Contract. The Bank irrevocably and unconditionally commits to reimburse the amount to Party A if Party B breaches any obligations under this Contract.

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A bảo lãnh thực hiện hợp đồng với giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng, không bao gồm VAT, dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng và có hiệu lực trong 4 tháng. Bảo lãnh này phải được một ngân hàng phát hành trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng. Ngân hàng cam kết hoàn trả vô điều kiện và không hủy ngang số tiền cho Bên A khi Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này.

ARTICLE 11. CONFIDENTIALITY

ĐIỀU 11. BẢO MẬT

Party B undertakes to Party A that it shall treat as strictly confidential all information received or obtained by it or its employees, officers, agents or advisers as a result of entering into or performing this Contract including information relating to the provisions of this Contract, the negotiations leading up to this Contract, the subject matter of this Contract and the business or affairs of Party A, that it will not at any time after the date of this Contract make use of or disclose or divulge to any person any such information and shall use all its best endeavors to prevent the publication or disclosure of any such information.

Bên B cam kết với Bên A rằng Bên B sẽ giữ bí mật tuyệt đối tất cả các thông tin mà Bên B hoặc người lao động, người quản lý, người đại diện hoặc cố vấn của Bên B nhận được hoặc có được do việc tham gia vào hoặc thực hiện Hợp Đồng này, bao gồm cả thông tin liên quan đến các điều khoản của Hợp Đồng này, các cuộc đàm phán dẫn đến Hợp Đồng này, chủ đề của Hợp Đồng này và hoạt động kinh doanh hoặc công việc của Bên A, rằng Bên B sẽ không, vào bất kỳ lúc nào sau ngày Hợp Đồng này, sử dụng hoặc tiết lộ hoặc để lộ cho bất kỳ chủ thể nào bất kỳ thông tin nào như vậy và sẽ bằng tất cả những nỗ lực tốt nhất của mình để ngăn chặn việc công bố hoặc tiết lộ bất kỳ thông tin

nào như vậy.

ARTICLE 12. OTHER TERMS

ĐIỀU 12. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

11.1. Any notice to be given under this Contract to a Party shall be in writing and shall be sent to that Party's email address or physical address, with at least five (05) days' prior written notice to the other Party.

Bất kỳ thông báo nào được đưa ra theo Hợp Đồng này gửi tới một Bên phải bằng văn bản và phải được gửi tới email hoặc địa chỉ của Bên đó bằng văn bản trước năm (05) ngày làm việc cho Bên còn lại.

11.2. This Contract shall come into effect after it has been signed by each Party.

Hợp Đồng này có hiệu lực sau khi được từng Bên ký kết.

11.3. This Contract shall be only amended, modified, or supplemented in writing executed by each of the Parties.

Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung bằng văn bản được ký bởi mỗi Bên.

11.4. This Contract (including its appendices) constitutes the entire agreement between the Parties and supersedes any previous or contemporaneous agreement, understanding, arrangement, communication or expression of intention relating to the subject matter hereof.

Hợp Đồng này (bao gồm cả (các) phụ lục của Hợp Đồng này) hợp thành toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên và thay thế mọi thỏa thuận, ghi nhớ, thu xếp, liên lạc hoặc hình thức thể hiện ý chí khác trước đây hoặc hiện thời liên quan đến đối tượng của Hợp Đồng này.

11.5. This Contract shall be governed by and construed in accordance with the Laws of Vietnam. Any disputes arising out of or related to this Contract, to a possible extent, will be resolved through amicable negotiation between the Parties. In the case where the Parties fail to reach an agreement through amicable negotiation within thirty (30) days from the date on which one Party gives a written notice on the dispute to the other Party, such dispute shall be resolved exclusively and definitively by arbitration pursuant to the arbitration rules of the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) then in force which rules are deemed to be incorporated by reference into and as amended by this Article 11.5. The arbitration shall be conducted by three (3) arbitrators in which one arbitrator shall be nominated by each of the Parties and the two party-nominated arbitrators shall jointly nominate the third, who shall serve as chairman within thirty (30) days of the appointment of the second arbitrator. The language of the arbitration shall be Vietnamese. The place of arbitration shall be Vietnam. The award rendered therein shall be final and binding upon each Party.

Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi và giải thích theo Pháp Luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, trong phạm vi có thể, sẽ được giải quyết thông qua thương lượng thiện chí giữa Các Bên. Trong trường hợp Các Bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng thiện chí trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo bằng văn bản đến Bên kia về tranh chấp, tranh chấp đó sẽ được giải quyết duy nhất và dứt điểm bằng trọng tài theo quy tắc trọng tài của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế tại Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm đó, các quy tắc đó được xem là được đưa vào thông qua dẫn chiếu và được sửa đổi bởi Điều 11.5 này. Việc phân xử trọng tài sẽ được tiến hành bởi ba (3) trọng tài viên trong đó mỗi Bên sẽ chỉ định một trọng tài viên và hai trọng tài viên được hai bên chỉ định sẽ cùng nhau chỉ định một trọng tài viên thứ ba, trọng tài viên thứ ba này sẽ làm chủ tịch hội đồng trọng tài trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày chỉ định trọng tài viên thứ hai. Ngôn ngữ phân xử trọng tài là tiếng Việt. Địa điểm trọng tài là tại Việt Nam. Quyết định được hội đồng trọng tài đưa ra là chung

thậm và có giá trị ràng buộc đối với mỗi Bên.

11.6. This Contract is made into two (02) bilingual originals in Vietnamese and English having the same legal validity, and each Party shall keep one (01) bilingual originals. In case of any discrepancy arising, the English meaning shall prevail

Hợp Đồng này được thành lập hai (02) bản gốc song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau, và mỗi Bên giữ một (01) bản gốc song ngữ. Trường hợp có bất kỳ xung đột nào giữa nghĩa tiếng Việt và nghĩa tiếng Anh thì nghĩa tiếng Anh được ưu tiên áp dụng.

**FOR AND ON BEHALF OF
VUNG ANG II THERMAL POWER LLC
ĐẠI ĐIỆN CỦA CÔNG TY TNHH
NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II**

**XXXXXXXXXXXXXXXXXX
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX**

**GO FUKUSHIMA
GENERAL DIRECTOR**

**XXXXXXXXXXXXXXXXXX
XXXXXXXXXXXXXXXXXX**